



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN
PHU NHUAN SERVICE JOINT STOCK COMPANY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

2014

NỘI DUNG

- * Thư ngỏ của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- * Giới thiệu công ty và các đơn vị thành viên
- * Tầm nhìn - Giá trị cốt lõi - Sứ mệnh
- * Thành tích nổi bật
- * Lịch sử hình thành phát triển
- * Doanh thu năm 2014 - Sơ đồ tổ chức
- * Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011 -2015
- * Hoạt động năm 2014
- * Các chỉ số tài chính cơ bản năm 2014
- * Báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán năm 2014
- * Báo cáo tình hình tài chính năm 2014.
 - Bảng cân đối kế toán
 - Kết quả hoạt động kinh doanh
 - Bảng lưu chuyển tiền tệ
- * Phát triển thương hiệu
- * Thực hiện trách nhiệm xã hội
- * Các chỉ tiêu kinh tế năm 2015
- * Định hướng phát triển
 - Các mục tiêu chủ yếu
 - Chiến lược phát triển trung và dài hạn
 - Quản trị rủi ro
 - Nhận diện rủi ro
 - Các biện pháp hạn chế rủi ro



THƯ NGỎ

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông, nhà đầu tư

Năm 2014 là năm công ty đạt được doanh thu cao nhất từ trước đến nay trong bối cảnh kinh tế Việt Nam còn nhiều khó khăn biến động, sức mua giảm sút nghiêm trọng, tình hình an ninh chính trị thế giới, khu vực diễn biến phức tạp khiến hàng chục ngàn doanh nghiệp phải ngừng kinh doanh hoặc chỉ hoạt động cầm chừng. Nêu lên bối cảnh như vậy để thấy rõ hơn những kết quả mà Công ty Maseco đạt được là rất đáng trân trọng. Với chiến lược kinh doanh bài bản, năng lực quản lý chuyên nghiệp kết hợp kinh nghiệm ứng phó linh hoạt luôn bám sát mọi biến động của thị trường, dự cảm được đường đi của chính sách kịp thời đưa ra nhiều giải pháp phù hợp đã đem lại hiệu quả cụ thể cho từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Luôn bám sát mọi biến động của thị trường, dự cảm được đường đi của chính sách kịp thời đưa ra nhiều giải pháp phù hợp đã đem lại hiệu quả cụ thể cho từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh.



Maseco đã xây dựng thành công thương hiệu điện tử Arirang với nhiều dòng sản phẩm mới, kỹ thuật cao vượt trội hơn hẳn các đối thủ cạnh tranh cả về công nghệ, chất lượng, dịch vụ hậu mãi đáp ứng tốt nhất nhu cầu của thị trường nên đã giữ được thị phần lớn, ổn định. Hoạt động xuất khẩu nông sản khắc phục được những hạn chế yếu kém, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, tăng sản lượng, đưa kim ngạch xuất khẩu tăng lên đáng kể. Lĩnh vực đầu tư tài chính, kinh doanh dịch vụ, cho thuê văn phòng vẫn giữ được ổn định đã góp phần tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh. Tổng doanh thu đạt 110% lợi nhuận đạt 100% so kế hoạch và nộp thuế trên 63 tỷ đồng.

Niềm tự hào, uy tín của Maseco càng được nâng lên khi có 2 sản phẩm điện tử nhãn hiệu "Arirang" và hồ tiêu nhãn hiệu "Maseco pepper" được Nhà nước công nhận là "Thương hiệu quốc gia". Bản lĩnh của Maseco còn được khẳng định qua việc kiên trì bảo vệ thành công quyền và lợi ích hợp pháp của công ty trong việc thực thi pháp luật về thuế và quyền sở hữu trí tuệ.

Hướng đến năm 2015 với những tín hiệu lạc quan chen lẫn những khó khăn thử thách ở phía trước, Maseco tiếp tục kiên định với chiến lược phát triển của mình, nâng cao năng lực điều hành, những giải pháp khả thi cùng với sự đồng tâm nỗ lực của tập thể lãnh đạo, sự nhất trí ủng hộ của cổ đông, tôi tin rằng chúng ta hoàn toàn có cơ sở để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2015, đưa công ty phát triển bền vững trong tương lai.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác giúp đỡ của Quý cổ đông, các khách hàng, đối tác cùng tập thể cán bộ nhân viên đã, đang và sẽ tiếp tục kề vai, sát cánh cùng Maseco trong từng chặng đường phát triển.

Xin chân thành cảm ơn.

TM. Hội đồng quản trị



Nguyễn Xuân Hàn - Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN



GIỚI THIỆU CÔNG TY VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Công ty cổ phần Dịch vụ Phú Nhuận được thành lập trên cơ sở Quyết định số 971/QĐ-TTg, ngày 02/8/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Vật tư Dịch vụ và Du lịch Phú Nhuận thành Công ty cổ phần Dịch vụ Phú Nhuận

Tên đầy đủ:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN

Tên tiếng Anh:

PHU NHUAN SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên giao dịch viết tắt:

MASECO

Biểu tượng công ty:



Vốn điều lệ : 225.000.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm tỷ đồng)

Trụ sở chính : 78A Nguyễn Văn Trỗi, P.8, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM

Điện thoại : (84-8) 38444861 Fax: (84-8) 38443264

Website : www.maseco.com.vn Email : maseco@maseco.com.vn

NGÀNH NGHỀ VÀ LĨNH VỰC KINH DOANH CHỦ YẾU

- * Sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu
- * Sản xuất và kinh doanh sản phẩm điện tử
- * Kinh doanh thương mại
- * Dịch vụ bất động sản, khách sạn nhà hàng

CÁC SẢN PHẨM CHÍNH CỦA CÔNG TY

- * Sản phẩm điện tử thương hiệu Arirang
- * Hồ tiêu, tiêu gia vị
- * Cà phê nhân

CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT**CÔNG TY CON:****Công ty TNHH MTV Khách sạn Hoa Mai Vàng:**

Địa chỉ: 75 Hoàng Văn Thụ, phường 15, quận Phú Nhuận, TP.HCM

Vốn điều lệ: 2.600.000.000 đồng

Tỷ lệ góp vốn của Maseco: 100%

Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng, tiệc cưới, hội nghị, dịch vụ giải trí Karaoke.

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT:**Công ty TNHH Công nghệ Điện tử Phương Đông:**

Địa chỉ: 97 Nguyễn Du, phường 7, quận Gò Vấp, TP.HCM

Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp của Maseco : 30%

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, mua bán các sản phẩm điện và điện tử



Công ty TNHH Thương mại Điện tử Arirang:

Địa chỉ: 93 Tô Hiệu, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Vốn điều lệ: 6.500.000.000 đồng Tỷ lệ vốn góp của Maseco : 46,15% .

Ngành nghề kinh doanh: Mua bán các sản phẩm điện và điện tử

Công ty TNHH Quang Điện Xanh:

Địa chỉ: 131 Trần Huy Liệu (lầu 7), P.8, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng Tỷ lệ vốn góp của Maseco : 45%

Ngành nghề kinh doanh: Mua bán sản phẩm điện gia dụng, đèn điện và thiết bị điện tử, viễn thông..

Công ty TNHH Truyền thông đa phương tiện Arirang:

Địa chỉ: 131 Trần Huy Liệu (lầu 5), P.8, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng Tỷ lệ vốn góp của Maseco: 45% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh: Ghi âm và xuất bản âm nhạc. Mua bán các sản phẩm điện và điện tử

Công ty cổ phần ALO360.COM:

Địa chỉ: 131 Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, TP.HCM

Vốn điều lệ: 15.900.000.000 đồng Tỷ lệ vốn góp của Maseco : 37,74%

Ngành nghề kinh doanh: bán lẻ quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, hàng điện tử...

Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản Phú Long:

Địa chỉ: 131 Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, TP.HCM

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng Tỷ lệ vốn góp của Maseco : 40%

Ngành nghề kinh doanh: bán buôn nông lâm sản nguyên liệu, thực phẩm. Sản xuất thức ăn gia súc , gia cầm và thủy sản

Công ty cổ phần điện tử Amtec:

Địa chỉ: Lô 10A, đường số 1, KCN Hiệp Phước, Xã Long Thới, huyện Nhà Bè, TP.HCM

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng Tỷ lệ vốn góp của Maseco : 30%

Ngành nghề kinh doanh: sản xuất, bán buôn, bán lẻ sản phẩm điện tử dân dụng, linh kiện điện tử.

Công ty CP Dịch vụ và xúc tiến thương mại Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM:

Địa chỉ: 13-15-17 Trương Định, phường 6, quận 3, TP.HCM

Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng Tỷ lệ vốn góp của Maseco : 16,8%

Ngành nghề kinh doanh: Quảng cáo thương mại, tổ chức hội chợ triển lãm, quảng cáo trưng bày, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo trên truyền hình và internet, đào tạo, liên kết đào tạo cho các doanh nghiệp, tư vấn về quản trị.



Chiến lược phát triển của công ty MASECO dựa trên nền tảng ba trụ cột chính

TẦM NHÌN - GIÁ TRỊ CỐT LÕI - SỨ MỆNH

Đây chính là “Kim chỉ nam” định hướng cho mọi hoạt động

TẦM NHÌN

Để đạt tới sự phát triển ổn định, bền vững, không còn con đường nào khác hơn là luôn luôn sáng tạo, đổi mới từ tư duy quản trị đến chiến lược hành động để phù hợp với xu thế thời đại cùng những bước thận trọng trước những rủi ro và tiến về phía trước khi cơ hội đã đến với phương châm “chậm mà chắc, chắc thì phải quyết tâm đến cùng” để hướng tới mục đích cao nhất “tối ưu hoá các cơ hội và tối thiểu hoá những rủi ro”

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Là hiệu quả sử dụng các nguồn lực (vật lực, tài lực, trí lực của con người - nhân tố quyết định) từ đó tạo ra giá trị thặng dư cho cổ đông, đảm bảo công ăn việc làm góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, chia sẻ với cộng đồng, quan hệ, uy tín với khách hàng, đúng mực, thực hiện tốt nghĩa vụ tài chính với nhà nước...

Là niềm tin được xây dựng trên nền tảng thế “kiềng ba chân”:

- Cổ đông là chủ sở hữu, cung cấp vốn để mở rộng đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc sử dụng có hiệu quả đồng vốn của cổ đông giao phó

- Người lao động sản xuất ra nhiều sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ góp phần phát triển công ty ổn định, bền vững.

=> Ba chủ thể quản trị công ty luôn luôn chia sẻ, ủng hộ, động viên nhau trong khó khăn cũng như thuận lợi để đưa Công ty Maseco phát triển ổn định bền vững.

SỨ MỆNH: M-A-S-E-C-O

* **M-Management**: Mô hình quản trị khoa học phù hợp với xu thế của thời đại. Các chủ thể tham gia quản trị công ty từ cổ đông, HĐQT, BKS, Ban TGD, người lao động đều hướng đến giá trị cao nhất là lợi nhuận, cổ tức, phúc lợi cho người lao động.

* **A - Aspiration**: tất cả các chủ thể quản trị công ty khát vọng, niềm đam mê, lòng nhiệt huyết trong quá trình xây dựng và phát triển công ty

* **S - “Sustainability - Safety - Society”**: Sự an toàn, bền vững, hướng tới xã hội, cộng đồng, cùng chia sẻ khó khăn đầy tính nhân văn

* **E - Economic**: Những giá trị kinh tế là thành quả sau quá trình lao động hăng say, sáng tạo, dựa trên nền tảng mô hình quản trị khoa học

* **C - “Community - Culture”**: Chia sẻ, cảm thông với những khó khăn của cộng đồng là bản sắc văn hoá Maseco.

* **O - “Organization”**: Bên cạnh sức mạnh nội tại, còn có nguồn lực của các cơ quan, tổ chức bên ngoài luôn đồng hành, tin tưởng, giúp đỡ, hỗ trợ Công ty Maseco trên con đường xây dựng và phát triển.



THÀNH TÍCH NỔI BẬT



Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Phú Nhuận là doanh nghiệp được chuyển đổi từ Công ty Vật tư Dịch vụ & Du lịch Phú Nhuận (Doanh nghiệp nhà nước) thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 971/QĐ-TTg, ngày 02/08/2001 của Thủ tướng Chính phủ. Tại thời điểm thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Phú Nhuận vào tháng 10 năm 2001, vốn điều lệ của Công ty là 20 tỷ đồng, trong đó cổ đông là Nhà nước nắm giữ 25% tổng vốn điều lệ.

Tháng 10/2004, cổ đông là Nhà nước đã chuyển nhượng hết số cổ phần của mình cho các cổ đông hiện hữu còn lại của Công ty theo công văn số 2179/UB-CNN của Ủy ban Nhân dân TP.HCM.

Là doanh nghiệp hoạt động trên các lĩnh vực: thương mại, xuất nhập khẩu, sản xuất kinh doanh sản phẩm điện tử, dịch vụ, khách sạn nhà hàng và kinh doanh bất động sản.

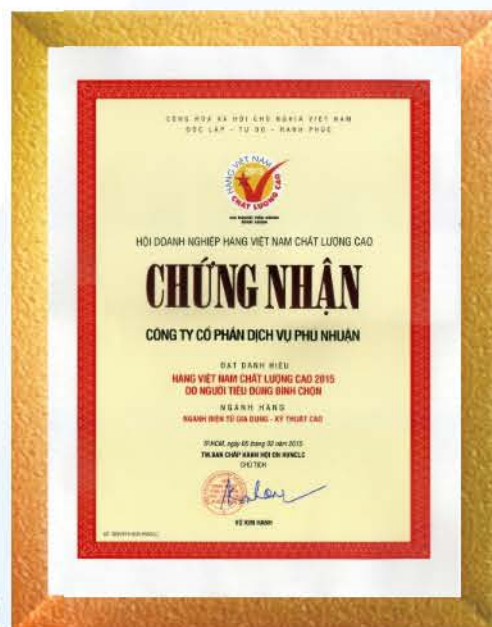
Hoạt động kinh doanh của công ty trong nhiều năm qua đã có bước tăng trưởng và phát triển đáng kể, cả về doanh thu, kim ngạch xuất khẩu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập đời sống cán bộ công nhân lao động và đóng góp cho phúc lợi xã hội. Tổng doanh thu bình quân mỗi năm thực hiện trên 1000 tỷ đồng, trong đó công ty duy trì kim ngạch xuất khẩu mỗi năm trên 25 triệu USD; nộp ngân sách nhà nước trên 60 tỷ đồng mỗi năm.

Để đạt được những thành quả đó, công ty xác định hướng đi đúng đắn phù hợp với thực tế, kiên trì xây dựng từng ngành hàng kinh doanh, đội ngũ cán bộ công nhân lao động luôn năng động, sáng tạo, nêu cao tinh thần trách nhiệm, có ý thức kỷ luật và giữ vững đoàn kết, gắn bó.

Đến nay, Công ty cổ phần Dịch vụ Phú Nhuận đã có 04 đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ là:

- ☐ Phát hành cổ phiếu bán cho cổ đông hiện hữu năm 2007: Tổng số phát hành 10 tỷ đồng (tương ứng 1.000.000 cổ phần).
- ☐ Phát hành cổ phiếu thưởng năm 2008: Tổng số phát hành 30 tỷ đồng (tương ứng 3.000.000 cổ phần).
- ☐ Trong năm 2010, công ty đã phát hành 9.000.000 cổ phần, tương ứng 90 tỷ đồng (tính theo mệnh giá) cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và các đối tác chiến lược.
- ☐ Từ năm 2011, vốn điều lệ của công ty là 150 tỷ đồng.
- ☐ Trong năm 2014, tăng vốn điều lệ của công ty là 225 tỷ đồng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần.

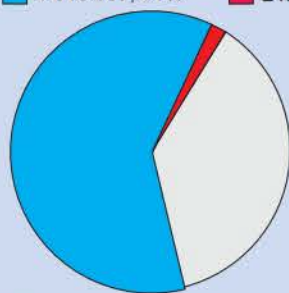




**TOP 500 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
LỚN NHẤT VIỆT NAM NĂM 2014**

NĂM 2014

1.010.897; 61% 21.754; 1%



619.941; 38%

XUẤT KHẨU

DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ KHÁCH SẠN NHÀ HÀNG

SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ

Tên nhóm sản phẩm	2013	Tỷ trọng	2014	Tỷ trọng
- Xuất khẩu	671.558	49%	1.010.897	61%
- Dịch vụ BĐS và KS	26.002	2%	21.754	1%
- SX và KD sản phẩm điện tử	672.727	49%	619.941	38%
Tổng cộng	1.370.287		1.652.592	

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

P. KINH DOANH

P. TÀI CHÍNH
KẾ HOẠCH

P. HÀNH CHÍNH
NHÂN SỰ

TT DỊCH VỤ
ĐIỆN TỬ

CN GIA LAI

CN ĐÀ NẴNG

CTY TNHH MTV
HOA MAI VÀNG



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN



**Bằng khen của Bộ Tài Chính vì đã có thành tích
chấp hành tốt chính sách, pháp luật thuế 2013**



Bằng khen của BCH TW Đoàn TNCS HCM
Về thành tích xuất sắc trong công tác đoàn



Bằng khen của Liên đoàn lao động TP. HCM
"Xuất sắc trong phong trào thi đua thi lao động giỏi"

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- **Chủ tịch Hội đồng quản trị - ông NGUYỄN XUÂN HÀN**
Ngày tháng năm sinh: 11.08.1957
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học
- **Phó Chủ tịch thường trực HĐQT - ĐỖ HƯỚNG DƯƠNG**
Ngày tháng năm sinh: 27.02.1958
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học
- **Phó Chủ tịch HĐQT - bà TRƯƠNG THỊ THANH TÂM**
Ngày tháng năm sinh: 15.08.1947
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Trung cấp
- **Thành viên HĐQT - ông TRỊNH NGỌC MINH**
Ngày tháng năm sinh: 24.09.1962
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học
- **Thành viên HĐQT - ông LÊ THIÊN HƯNG**
Ngày tháng năm sinh: 05.08.1969
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học
- **Thành viên HĐQT - bà TRẦN THỊ LỰA**
Ngày tháng năm sinh: 08.08.1966
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học
- **Thành viên HĐQT - ông NGUYỄN TẤN PHI KHANH**
Ngày tháng năm sinh: 02.05.1967
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học

BAN KIỂM SOÁT

- **Trưởng ban Kiểm soát- bà NGUYỄN THỊ THANH TÙNG**
Ngày tháng năm sinh: 19.10.1964
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học
- **Thành viên Ban Kiểm soát- ông NGUYỄN VIỆT TRUNG**
Ngày tháng năm sinh: 13.07.1971
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ
- **Thành viên Ban Kiểm soát- ông ĐẶNG VĂN TUẤN**
Ngày tháng năm sinh: 20.01.1957
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học



BAN ĐIỀU HÀNH

Tổng giám đốc - ông NGUYỄN XUÂN HÀN

Ngày tháng năm sinh: 11.08.1957

Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Đại học

Phó Tổng giám đốc - ông ĐỖ HƯỚNG DƯƠNG

Ngày tháng năm sinh: 27.02.1958

Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Đại học

Phó Tổng giám đốc - ông TRỊNH NGỌC MINH

Ngày tháng năm sinh: 24.09.1962

Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Đại học

CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tổng số lao động Công ty tính đến thời điểm 31/12/2014 là 147 người.

Cơ cấu lao động của Công ty thể hiện như sau:

Phân theo trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỷ lệ
- Đại học và trên đại học	52 người	35,37%
- Cao đẳng, trung cấp	54 người	36,73%
- Lao động có tay nghề	10 người	6,8%
- Lao động phổ thông	31 người	21,1%
Phân theo nhóm nhiệm vụ công việc	Số lượng	Tỷ lệ
- Lao động quản lý và bán hàng	75 người	51,02%
- Chuyên viên kỹ thuật	36 người	24,49%
- Công nhân lao động phổ thông	36 người	24,49%
Phân theo thời hạn hợp đồng lao động	Số lượng	Tỷ lệ
- HĐLĐ không xác định thời hạn	31 người	21,09%
- HĐLĐ có xác định thời hạn	113 người	76,87%
- HĐLĐ thời vụ, khoán việc	03 người	2,04%

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tất cả lao động làm việc tại công ty đều theo chế độ hợp đồng lao động. Tùy theo công việc và đối tượng lao động để áp dụng hình thức hợp đồng lao động có thời hạn hoặc không xác định thời hạn. Giờ làm việc 48 giờ/tuần. Để giúp cho người lao động giảm bớt khó khăn, công ty vẫn duy trì các biện pháp hỗ trợ như: tiền ăn giữa ca... Các chế độ tiền thưởng, phúc lợi tập thể, bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp đều được thực hiện đúng quy định



HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2014 vẫn còn nhiều khó khăn, không thuận lợi, tuy Nhà nước có những biện pháp nhằm kích thích tăng trưởng kinh tế nhưng sự phục hồi còn chậm, sức mua của thị trường giảm sút và yếu kém, các doanh nghiệp tiếp tục đối mặt với những khó khăn thách thức lớn, nhiều doanh nghiệp đã phải ngưng hoạt động rồi bỏ thương trường. Tình trạng buôn lậu, hàng gian, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ vẫn chưa bị đẩy lùi gây thiệt hại cho các doanh nghiệp kinh doanh chân chính.

Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc công ty đã bám sát tình hình tận dụng mọi cơ hội, đề ra những biện pháp tích cực đẩy mạnh sản xuất kinh doanh đạt được những kết quả như sau:

Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Về sản xuất kinh doanh sản phẩm điện tử:

Công ty tập trung phát triển sản phẩm công nghệ mới, kỹ thuật cao thích hợp với nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước, trong đó nỗ lực đưa sản phẩm Karaoke thông minh (Smart K) ra thị trường đã khẳng định ưu thế vượt trội về mọi mặt so với các đối thủ cạnh tranh.

Các sản phẩm âm ly, loa tiếp tục giữ vững thị phần. Công ty cũng đã đưa ra thị trường sản phẩm Tivi Led công nghệ mới bước đầu tiêu thụ khá tốt.

Hệ thống phân phối, bảo hành được củng cố, mở rộng trong đó hình thức chăm sóc khách hàng qua mạng đã phát huy hiệu quả phục vụ tốt cho người tiêu dùng.

Hoạt động quảng cáo tiếp thị được tổ chức ngày càng chuyên nghiệp hơn với các hình thức tham gia hội chợ, thi Karaoke, tài trợ các hoạt động văn hóa, thể thao ... đã làm tăng thêm uy tín cho thương hiệu ARIRANG được người tiêu dùng bình chọn là “Thương hiệu nổi tiếng” và “Hàng Việt Nam chất lượng cao”.

Đặc biệt với sự lớn mạnh và uy tín ngày càng tăng cao, năm 2014 nhãn hiệu ARIRANG của Công ty Maseco đã vinh dự được công nhận là “Thương hiệu quốc gia”.

Hoạt động xuất khẩu nông sản

Tuy vẫn còn nhiều khó khăn về giá cả và thị trường nhưng với những biện pháp thích hợp đã đem lại kết quả tích cực với kim ngạch xuất khẩu cao nhất từ trước đến nay đạt trên 47 triệu USD, trong đó sản lượng xuất khẩu cà phê nhân: 13.137 tấn, điều nhân: 664 tấn và hồ tiêu 2.840 tấn. Sản phẩm tiêu gia vị tiếp tục duy trì thị phần, ngày càng được người tiêu dùng tin nhiệm sử dụng rộng rãi.

Năm 2014 nhãn hiệu Hồ tiêu “Maseco Peper” cũng đã được công nhận là “Thương hiệu quốc gia”.



Hoạt động kinh doanh dịch vụ, cho thuê văn phòng

Tiếp tục duy trì nguồn thu ổn định. Riêng Khách sạn nhà hàng Hoa Mai Vàng được quan tâm đầu tư nhiều mặt nhưng vẫn chưa tụy phát huy được tác dụng không đạt hiệu quả.

Các công ty có vốn đầu tư của Maseco đảm bảo hoạt động có lãi, trong đó Công ty TNHH công nghệ điện tử Phương Đông doanh thu 36 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 64%/vốn điều lệ. Công ty TNHH thương mại điện tử Arirang doanh thu 51 tỷ đồng, lợi nhuận 28%/vốn điều lệ. Các công ty khác đang trong thời gian vận hành thử nghiệm hoặc chuẩn bị cho hoạt động trong năm 2014.

Kết quả kinh doanh

Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, kết quả kinh doanh năm 2014 công ty đã thực hiện như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.500	1.652	110%
Trong đó kim ngạch XK	Triệu USD	40	47	117%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	95	95	100%
Cổ tức		18%	20%	110%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		3.224	

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Tỷ đồng

VỐN CHỦ SỞ HỮU - VỐN ĐIỀU LỆ (2011 - 2012 - 2013 - 2014)



Vốn điều lệ

Vốn chủ sở hữu

Cơ cấu Vốn chủ sở hữu 2014



Vốn điều lệ

Thặng dư vốn cổ phần

Quỹ dự phòng tài chính

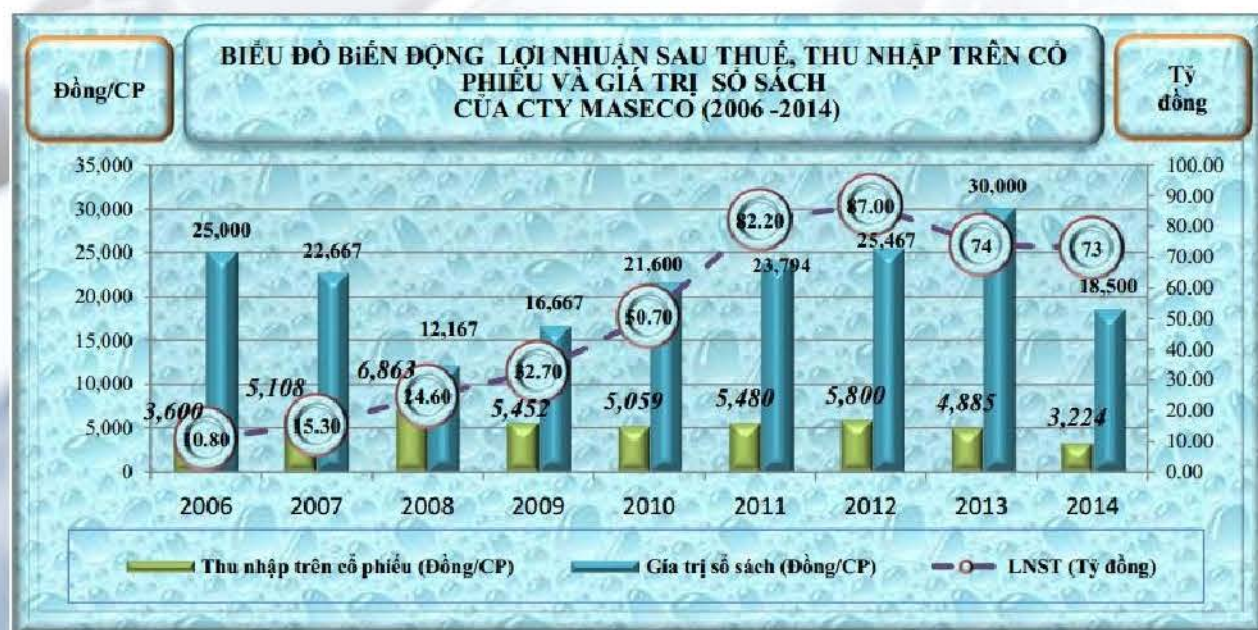
Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Lợi nhuận chưa phân phối



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN





RSM DTL Auditing
Connected for Success

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ,
Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +848 3827 5026 | Fax: +848 3827 5027
www.rsm.com.vn | dtlco@rsm.com.vn

Số: 15.102B/BCKTHN-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng Quản trị**
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phú Nhuận (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 23 tháng 03 năm 2015 từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Công ty Kiểm toán DTL là thành viên của hệ thống RSM. Mỗi thành viên của Hệ thống RSM là một công ty tư vấn và kiểm toán độc lập tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình. Hệ thống RSM không phải là một pháp nhân riêng rẽ ở bất kỳ quốc gia nào.

4



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN



RSM DTL Auditing
Connected for Success

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phú Nhuận và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phú Nhuận và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 06/03/2014.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2015

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LỤC THỊ VÂN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0172-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

HUỲNH THỊ NGỌC TRINH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 2124-2013-026-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		740,412,039,509	489,506,756,619
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	101,405,049,773	105,387,758,861
1. Tiền	111		39,405,049,773	55,387,758,861
2. Các khoản tương đương tiền	112		62,000,000,000	50,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5.2	191,755,833,213	106,286,228,389
1. Phải thu khách hàng	131		49,349,661,697	31,042,812,263
2. Trả trước cho người bán	132		154,639,191,974	74,480,169,092
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			499,992
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	134			
5. Các khoản phải thu khác	135		2,291,979,542	762,747,042
6. Dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(14,525,000,000)	
IV. Hàng tồn kho	140	5.3	443,502,846,546	249,729,270,539
1. Hàng tồn kho	141		456,106,846,546	273,663,270,539
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(12,604,000,000)	(23,934,000,000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3,748,309,977	28,103,498,830
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		770,111,434	230,192,121
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1,715,509,791	18,240,613,965
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		1,122,688,752	981,550,675
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		140,000,000	8,651,142,069
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		257,639,142,940	316,926,106,649
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		62,224,549,437	169,009,141,835
1. TSCĐ hữu hình	221	5.4	23,600,373,797	19,530,575,065
+ Nguyên giá	222		38,767,912,151	34,624,193,957
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15,167,538,354)	(15,093,618,892)
2. TSCĐ thuê tài chính	224			
+ Nguyên giá	225			
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. TSCĐ vô hình	227	5.5	5,281,485,658	72,818,952,258
+ Nguyên giá	228		5,367,082,258	72,818,952,258
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(85,596,600)	
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.6	33,342,689,982	76,659,614,512
III. Bất động sản đầu tư	240	5.8	164,013,554,664	125,219,386,047
+ Nguyên giá	241		188,503,783,595	138,687,003,107
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242		(24,490,228,931)	(13,467,617,060)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.9	20,104,887,026	10,505,115,857
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		12,818,996,026	4,164,500,357
3. Đầu tư dài hạn khác	258		8,340,615,500	6,340,615,500
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(1,054,724,500)	
V. Tài sản dài hạn khác	260		11,296,151,813	12,192,462,910
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	11,286,151,813	11,485,400,653
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			635,062,257
3. Tài sản dài hạn khác	268		10,000,000	72,000,000
VI. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		998,051,182,449	806,432,863,268



Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		583,604,681,535	423,476,288,539
I. Nợ ngắn hạn	310		561,465,176,574	390,665,647,644
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.11	467,712,074,190	297,445,738,653
2. Phải trả người bán	312	5.12	21,603,009,874	11,792,054,685
3. Người mua trả tiền trước	313	5.12	905,524,660	14,810,997
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.13	15,537,544,636	20,864,509,373
5. Phải trả người lao động	315	5.14	14,082,577,224	19,840,886,391
6. Chi phí phải trả	316	5.15	3,118,380,593	6,582,136,812
7. Phải trả nội bộ	317		12.082.061	
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		673,900,713	242,000,800
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	5.16	12,616,760,000	13,032,508,612
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	5.17	25,203,322,623	20,851,001,321
II. Nợ dài hạn	330		22,139,504,961	32,810,640,895
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.18	5,701,500,000	5,573,300,000
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.19	16,347,340,895	27,237,340,895
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	6.8	90,664,066	
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		414,446,500,914	380,207,397,318
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.20.1	414,446,500,914	380,207,397,318
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.20.2	224,999,770,000	150,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		49,742,230,000	124,742,000,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		58,041,957,227	48,517,244,553
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		25,694,655,095	10,122,917,004
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1,995,543,100	2,526,353,100
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	5.20.6	53,972,345,492	44,298,882,661
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430			
C. LỢI ÍCH CỎ ĐỒNG THIỂU SỐ	439			2,749,177,411
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		998,051,182,449	806,432,863,268

TP.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



BÙI THỊ ANH THƯ



TRẦN THỊ LỤA




NGUYỄN XUÂN HÀN



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1,652,920,726,789	1,382,131,994,582
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		328,296,842	763,388,704
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	1,652,592,429,947	1,381,368,605,878
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	1,446,000,970,295	1,181,286,643,915
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		206,591,459,652	200,081,961,964
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	5,099,769,461	4,624,489,966
7. Chi phí tài chính	22	6.4	20,289,884,120	21,567,954,228
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		15,338,811,717	18,770,632,767
8. Chi phí bán hàng	24	6.5	50,437,722,748	51,987,739,239
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	44,320,348,703	37,217,735,500
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		96,643,273,542	93,933,022,963
11. Thu nhập khác	31		2,374,163,594	4,310,218,101
12. Chi phí khác	32		1,677,080,122	641,230,403
13. Lợi nhuận khác	40		697,083,472	3,668,987,698
14. Phần lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	50		(2,406,266,483)	988,542,536
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		94,934,090,531	98,590,553,197
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	61	6.7	21,187,693,773	25,936,912,095
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62	6.8	725,726,323	(635,062,257)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		73,020,670,435	73,288,703,359
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	71		482,504,535	707,550,862
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	72		72,538,165,900	72,581,152,497
19. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu của công ty mẹ	80		3,224	3,226

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC






BÙI THỊ ANH THƯ

TRẦN THỊ LỆ

NGUYỄN XUÂN HÀN



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG K.DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	94,934,090,531	98,590,553,197
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	12,833,392,420	10,184,477,161
Các khoản dự phòng	03	4,249,724,500	4,219,000,000
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(297,331,356)	813,061,388
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	726,119,890	(2,608,422,529)
Chi phí lãi vay	06	15,338,811,717	18,770,632,767
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	127,784,807,702	129,969,301,984
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(71,410,003,941)	(38,696,041,641)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(118,727,607,346)	(40,782,708,972)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(9,153,434,020)	(374,821,866)
Tăng giảm chi phí trả trước	12	(408,520,437)	424,116,700
Tiền lãi vay đã trả	13	(16,104,136,173)	(18,694,740,949)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(25,512,646,876)	(33,274,669,044)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	12,636,608,591	475,560,000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(8,317,959,198)	(13,078,971,396)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(109,212,891,698)	(14,032,975,184)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4,552,074,704)	(13,839,330,326)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		662,568,093
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(391,710,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(11,425,000,000)	(1,350,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	1,091,082,402	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2,442,480,419	2,939,220,270
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(12,443,511,883)	(11,979,251,963)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1,273,453,843,775	1,167,760,282,709
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1,113,780,176,882)	(1,078,717,882,140)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(41,999,972,400)	(45,000,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	117,673,694,493	44,042,400,569
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50	(3,982,709,088)	18,030,173,422
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	105,387,758,861	87,357,585,439
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	101,405,049,773	105,387,758,861

NGƯỜI LẬP BIỂU

BÙI THỊ ANH THƯ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN THỊ LỰA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN XUÂN HÀN



PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

Xây dựng thành công thương hiệu Sản phẩm điện tử “Arirang” và thương hiệu hồ tiêu “Maseco Pepper” có được thị phần lớn, được tín nhiệm sử dụng rộng rãi và được nhà nước công nhận là “Thương hiệu Quốc gia năm 2014”

Hiệp hội Hồ tiêu thế giới trao giải thưởng “Nhà chế biến Hồ tiêu sáng tạo và xuất sắc năm 2013”

Tài trợ cho các hoạt động văn hoá thể thao trong đó có đội bóng chuyên nam MASECO thành phố HCM thi đấu tại giải vô địch quốc gia, góp phần quảng bá công ty và các sản phẩm.

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



THUYỀN TP. HỒ CHÍ MINH
MỪNG XUÂN ẤT MÙI - 2015







THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Hoạt động, vì cộng đồng xã hội tiếp tục duy trì. Năm 2014 đóng góp cho quỹ vì người nghèo, hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, giúp đỡ các nạn nhân chất độc da cam, các cơ nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ em mồ côi, khuyết tật, bệnh nhân nghèo, cứu trợ thiên tai, bão lụt... với tổng số tiền đóng góp trên 2,6 tỷ đồng.



2014

MASECO BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ NĂM 2015

Tổng doanh thu	:	1.600 tỷ
Kim ngạch xuất khẩu	:	40 triệu USD
Lợi nhuận trước thuế	:	90 tỷ
Chia cổ tức	:	18%

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Tập trung khai thác các lĩnh vực mà công ty đang có thế mạnh và hiệu quả cao, trong đó tập trung đầu tư mạnh mẽ cho lĩnh vực sản xuất, kinh doanh sản phẩm điện tử và xuất khẩu nông sản. Khai thác tốt cơ sở vật chất đã hình thành. Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường, đánh giá lựa chọn các phương án, dự án đầu tư tiềm năng.

Trong tình hình thị trường còn nhiều bất cập, công ty xây dựng phương án kế hoạch tổng doanh thu và lợi nhuận ở mức khả thi. Tuy nhiên khi có cơ hội công ty sẽ nắm bắt khai thác để tăng qui mô và hiệu quả. Phần đầu chia cổ tức thấp nhất là 18%.

CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Về vốn, tài chính:

Tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, đảm bảo an toàn. Duy trì quan hệ với các tổ chức tín dụng, đảm bảo nguồn vốn cung ứng cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư của công ty.

Rà soát lại các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua mà chưa triển khai để điều chỉnh phù hợp với tình hình mới và mang tính khả thi, hiệu quả kinh tế...

Xây dựng thương hiệu, bảo đảm chất lượng sản phẩm:

Tăng cường nhân sự quản lý, phát triển thương hiệu, theo hướng bố trí nhân sự phụ trách quản lý thị trường từng khu vực.

Đẩy mạnh hoạt động quảng cáo tiếp thị bằng những hình thức đa dạng phù hợp với từng thị trường và đối tượng tiêu dùng khác nhau

Đầu tư xây dựng cơ bản:

Lập phương án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông sản tại khu công nghiệp Đất Cước (Bình Dương) và nhà máy điện tử tại huyện Nhơn Trạch (Đồng Nai)

Hoàn chỉnh thủ tục đăng bộ và quyết toán các dự án đã hoàn thành. Lập phương án đầu tư khai thác các mặt bằng hiện có của công ty.

Nâng cao năng lực quản lý và điều hành :

Nhanh chóng sắp xếp bộ máy, nhân sự quản lý điều hành doanh nghiệp, tăng thêm nhân lực có trình độ cho các bộ phận tham mưu và các đơn vị kinh doanh.

Rà soát điều chỉnh các quy chế quản lý nội bộ theo phù hợp với những điều chỉnh sửa đổi của pháp luật.

Sử dụng các công cụ, phương tiện tiên tiến để quản lý, điều hành công việc được nhanh chóng, chính xác.

Lựa chọn các hình thức hợp tác thích hợp để phát triển



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Nâng cao giá trị thương hiệu thông qua việc nâng cao chất lượng sản phẩm, hệ thống phân phối và thị phần

Quản trị hiệu quả các nguồn lực

Mở rộng và tăng cường hợp tác đầu tư

Thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, môi trường và người lao động

Quản trị rủi ro

Hoạt động trong điều kiện nền kinh tế thị trường tài chính có nhiều biến động, Công ty Maseco luôn đề cao công tác quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống.

Công tác quản trị rủi ro được thực hiện xuyên suốt từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tới các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ, kết hợp công tác kiểm tra, kiểm soát thường xuyên của Ban kiểm soát. Thực hiện hoạt động, Công ty nhận diện một số rủi ro như sau:

Loại rủi ro	Diễn tả rủi ro	Loại rủi ro
Rủi ro cạnh tranh và thị trường	Khả năng bảo vệ, duy trì và tăng mục tiêu chiến lược của Maseco liên quan đến thị trường	Chiến lược
Rủi ro pháp luật và tuân thủ	Am hiểu hạn chế, hiểu sai và vận dụng sai, không	Tuân thủ
Rủi ro nguồn nhân lực	Thiếu nhân lực có chuyên môn giỏi, đặc biệt nhân lực cấp trung	Chiến lược
Rủi ro tỷ giá, lãi suất, chính sách tín dụng	Biến động của tỷ giá, lãi suất, chính sách tín dụng ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sinh lời của Cty	Hoạt động
Rủi ro vận hành	Quy trình nghiệp vụ không đầy đủ và/hoặc thiếu chặt chẽ. Nhân viên lợi dụng thực hiện hành vi không hợp lệ	Hoạt động
Rủi ro thương hiệu	Tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về sản phẩm của Cty	Chiến lược



CÁC BIỆN PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO

Rủi ro cạnh tranh và thị trường

Tập trung, tăng cường nghiên cứu phát triển sản phẩm có nhiều tính năng cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ để nâng cao chất lượng và hình thức mẫu mã sản phẩm hiện đại trong đó ưu tiên ứng dụng công nghệ số để đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng, kết hợp với việc chống hàng giả, mở rộng hình thức phân phối, đặc biệt là bán hàng online, áp dụng chính sách hậu mãi tốt.

Rủi ro pháp luật và tuân thủ

Trong nỗ lực hạn chế nguy cơ xảy ra rủi ro pháp luật và tuân thủ, lãnh đạo công ty Maseco quán triệt ý thức tuân thủ trong toàn bộ công ty. Các bộ phận chuyên môn chức năng cũng thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định mới đồng thời thường xuyên liên hệ, trao đổi và nhận hướng dẫn trực tiếp từ các cơ quan thẩm quyền.

Rủi ro về quản trị nguồn nhân lực

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng kết hợp với chính sách đãi ngộ hợp lý nhằm thu hút những ứng viên giỏi, giàu kinh nghiệm phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của công ty. Đồng thời xác định chính sách đào tạo trọng điểm để nâng cao trình độ, phát huy hết tiềm lực đội ngũ nhân viên hiện có.

Rủi ro về lãi suất, tỷ giá, tín dụng và thanh toán

Quản lý chặt chẽ dòng tiền, xây dựng cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn hợp lý. Hoạt động kinh doanh của công ty bao gồm cả xuất khẩu và nhập khẩu, do đó biến động của tỷ giá sẽ bù trừ nhau làm hạn chế ảnh hưởng đến lợi nhuận và dòng tiền.

Rủi ro vận hành

Bên cạnh việc liên tục đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ của nhân viên, các bộ phận chuyên môn có trách nhiệm xây dựng các quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn tác nghiệp hoạt động hàng ngày, luôn đảm bảo có kiểm soát chéo trong mọi nghiệp vụ, tự động hoá vận hành dưới hình thức áp dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán, kinh doanh XNK, hàng tồn kho, nhân sự...

Rủi ro thương hiệu

Đẩy mạnh công tác xây dựng thương hiệu bằng các hình thức linh hoạt có hiệu quả, tăng cường công tác quảng cáo tiếp thị, tận dụng các lợi thế hiện có kết hợp ưu thế của công nghệ thông tin để tăng thêm tiện ích và hiệu quả hoạt động



TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN

Của các thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát,
Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2014

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Nguyễn Xuân Hàn	Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc	2.785.070	12,38%
2	Đỗ Hướng Dương	Phó Chủ tịch HĐQT-Phó TgĐ	865.558	3,85%
3	Trương Thị Thanh Tâm	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	897.357	3,99%
4	Trịnh Ngọc Minh	TV. HĐQT-Phó Tổng giám đốc	2.212.865	9,83%
5	Lê Thiện Hưng	Thành viên HĐQT	974.638	4,33%
6	Trần Thị Lụa	TV.HĐQT-Kế toán trưởng	501.058	2,23%
7	Nguyễn Tấn Phi Khanh	Thành viên HĐQT	804.775	3,58%
8	Nguyễn Thị Thanh Tùng	Trưởng ban Kiểm soát	210.568	0,94%
9	Nguyễn Việt Trung	TV.Ban Kiểm soát	15.000	0,07%
10	Đặng Văn Tuấn	TV.Ban Kiểm soát	60	0,27%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (thời điểm 16/3/2015)

TT	Phân loại cổ đông	Khối lượng	Tỷ lệ	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	HĐQT, BGĐ, BKS, KTT	9.326.889	41,45 %	10		10
3	Cổ đông trong nước	10.098.088	44,88 %	234	5	229
4	Cổ đông ngoài nước	3.075.000	13,67 %	03	3	
	Tổng cộng	22.499.977	100 %	247	8	239

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (sở hữu trên 5% Vốn điều lệ)

Nội dung	Số lượng	Khối lượng	Tỷ lệ
Cổ đông lớn nắm giữ trên 5% số cổ phần có quyền biểu quyết	05	9.640.675	42,84%
Trong đó: - Trong nước	03	6.640.675	29,51%
- Nước ngoài	02	3.000.000	13,33%
Cổ đông lớn nắm giữ trên 5% số cổ phần có quyền biểu quyết	242	12.859.302	57,16%
Trong đó: - Trong nước	241	12.784.302	56,83%
- Nước ngoài	01	75.000	0,33%





CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN
PHU NHUAN SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Address: 78A Nguyen Van Troi, Ward 8, Phu Nhuan District, HCMC

Telephone: (84-8) 3844 4861

Fax: (84-8) 3844 3264

Website: www.maseco.com.vn

Email: maseco@maseco.com.vn

